

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN
BAN CHỈ ĐẠO PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ**

**BÁO CÁO
CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ NĂM 2021**

THÁNG 11/2021

BÁO CÁO **công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2021**

Kính gửi:

- Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Giáo dục và Đào tạo.

Phần I

BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Tính hình địa phương:

Huyện Triệu Sơn được thành lập năm 1965, gồm 35 xã và 01 thị trấn. Thực hiện Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa, hiện nay huyện Triệu Sơn còn 32 xã và 02 thị trấn. Phía Đông giáp huyện Đông Sơn, phía Đông Nam giáp huyện Nông Cống, phía Nam giáp huyện Như Thanh, phía Tây Nam giáp huyện Thường Xuân, phía Tây Bắc giáp huyện Thọ Xuân, phía Đông Bắc giáp huyện Thiệu Hóa.

Triệu Sơn là một huyện bán sơn địa nhưng diện tích chủ yếu vẫn là đồng bằng. Cực Nam là thị trấn Nưa, cực Tây là xã Bình Sơn, cực Đông là xã Đồng Tiến. Dân số là 202.386 người (tháng 4/2019) gồm 3 dân tộc Kinh, Mường, Thái. Trong 32 xã và 02 thị trấn, có 03 xã thuộc xã Miền núi, cụ thể: xã Thọ Sơn thuộc khu vực I, xã Thọ Bình thuộc khu vực II và xã Bình Sơn thuộc khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Quy mô mạng lưới trường, lớp, học sinh, giáo viên, nhân viên:

- Có tổng 109 trường, cụ thể như sau: Bạc mầm non có 37 trường (trong đó có 01 trường tư thục); cấp tiểu học có 30 trường, TH&THCS có 06 trường, THCS có 29 trường, THPT có 06 trường (trong đó có 01 trường dân lập liên cấp), và có 01 TTGDNN-GDCTX.

- Tổng số học sinh từ mầm non đến THCS là 38.327 học sinh, cụ thể: Bạc mầm non có 10.135 cháu; cấp tiểu học có 17.844 học sinh; cấp THCS có 10.348 học sinh.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên có 2.373 người, cụ thể:

+ Bạc học mầm non:

Tổng số là 818 người (trong đó: Cán bộ quản lý là 87 người; giáo viên 714 người; nhân viên 17 người).

+ Cấp tiểu học:

Tổng số là 868 người (trong đó: Cán bộ quản lý là 89 người; giáo viên 718 người; nhân viên 61 người).

+ Cấp THCS:

Tổng số là 687 người (trong đó: Cán bộ quản lý là 63 người; giáo viên 594 người; nhân viên 30 người).

3. Quá trình thực hiện công tác PCGD, XMC:

a. Công tác chỉ đạo:

Trong năm qua dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, HĐND và sự chỉ đạo của UBND huyện Triệu Sơn, công tác PCGD, XMC ngày càng được quan tâm, đầu tư, với mục tiêu không để bất cứ trường nào thiếu phòng học và các phòng chức năng, phấn đấu đến năm 2023 các phòng học cấp 4 được thay thế bằng phòng học kiên cố. Tăng cường mua sắm trang thiết bị dạy học hàng năm, đáp ứng nhu cầu cho chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b. Công tác tuyên truyền:

Ban chỉ đạo PCGD, XMC cấp xã, phối hợp với các nhà trường, tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân để họ hiểu sâu, hiểu đúng hơn về công tác PCGD, XMC; từ đó kêu gọi mọi tầng lớp nhân dân, các nhà hảo tâm ... đóng góp trí lực, vật lực và nhân lực cho giáo dục xã nhà, tạo điều kiện thuận lợi nhất đáp ứng cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học ngày một tốt hơn.

c. Hoạt động của Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD-XMC):

- Hàng năm Ban chỉ đạo cấp huyện chỉ đạo các xã, thị trấn kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, XMC cấp xã, tổ chức họp định kỳ, phân công, phân nhiệm rõ ràng cho các thành viên. Lập kế hoạch thực hiện cụ thể, làm tốt công tác điều tra, cập nhật số liệu trên phần mềm kịp thời.

- Ban chỉ đạo huyện thành lập đoàn kiểm tra đúng, đủ các thành phần theo quy định; tiến hành kiểm tra, đánh giá, công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD, XMC hàng năm, đồng thời giao nhiệm vụ, chỉ tiêu phấn đấu cụ thể trong năm tiếp theo.

- Hoàn thiện hồ sơ cấp huyện, trình Ban chỉ đạo cấp tỉnh kiểm tra, đánh giá, công nhận kết quả đạt chuẩn PCGD, XMC cấp huyện hàng năm.

4. Thuận lợi, khó khăn:

a. Thuận lợi:

Huyện ủy, HĐND, UBND, các ban ngành, đoàn thể và chính quyền các địa phương luôn quan tâm và tạo mọi điều kiện thuận lợi đối với ngành giáo dục.

Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung các trang thiết bị phục vụ dạy học; phấn đấu đưa tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 96,3% vào cuối năm 2021. Các chế độ chính sách và đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác giáo dục được đảm bảo. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao; nhận thức việc chăm lo cho con em học tập được đặc biệt quan tâm.

b. Khó khăn

Nhận thức về PCGD, XMC của một bộ phận nhân dân ở một số địa phương còn hạn chế đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự nghiệp phát triển giáo dục nói chung và công tác PCGD, XMC nói riêng. Đời sống kinh tế của nhân dân một số xã miền núi còn gặp nhiều khó khăn nên chưa đầu tư cho giáo dục được nhiều.

Vẫn còn tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ cả về số lượng và cơ cấu.

Sự chỉ đạo của Trưởng ban chỉ đạo phổ cập cấp xã còn hạn chế, dẫn đến sự phối hợp giữa các trường Mầm non, Tiểu học và THCS ở một số đơn vị chưa tốt, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm cho việc xây dựng kế hoạch và giải pháp thực hiện thiếu hiệu quả.

Một số đơn vị chưa làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nên việc huy động các nguồn tài lực, vật lực vào công tác phổ cập chưa nhiều, tiến độ còn chậm. Nhận thức của một bộ phận nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục còn hạn chế, chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, phó mặc việc học tập cho thầy cô giáo.

Dung lượng máy chủ chưa đủ lớn để hệ thống hoạt động liên tục, đặc biệt thời gian cuối năm rất khó cập nhật số liệu trên phần mềm.

Phần II

KẾT QUẢ PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ NĂM 2021

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT/BGDĐT ngày 22/3/2016 và Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ kết quả kiểm tra PCGD, XMC năm 2021 của 34 xã, thị trấn thuộc huyện Triệu Sơn, Ban chỉ đạo PCGD, XMC huyện Triệu Sơn báo cáo như sau:

1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi

- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường: 99,84%
- Trẻ học 2 buổi trên ngày: 92,13%
- Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: 99,31%
- Tổng số trẻ 3-5 tuổi: 9907, ra lớp: 8875; Tỷ lệ: 89,58%; trong đó trẻ học tại địa bàn là 8723 trẻ, trẻ học ngoài địa bàn là 152 trẻ.
- Tổng số trẻ 0-2 tuổi: 7404, ra lớp: 1260; Tỷ lệ: 17,02% trong đó trẻ học tại địa bàn là 1252 trẻ, trẻ học ngoài địa bàn là 8 trẻ.
- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 0-5 tuổi trên địa bàn: 6; số trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục: 4; Tỷ lệ: 66,7%

*** Kết quả: Đạt**

2. Phổ cập giáo dục tiểu học:

- Tổng số trẻ 6 tuổi huy động vào lớp 1: 3673
- Tổng số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học (năm học 2020-2021):

2715, đạt tỉ lệ: 95,97%

- Tổng số trẻ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học (tính đến năm học 2020- 2021): 11470 đạt tỉ lệ: 98,6%. Trong đó số trẻ em 14 tuổi: 11516; hoàn thành chương trình tiểu học: 11360; Tỉ lệ 98,65%

- Tổng số trẻ 11 tuổi đang học ở Tiểu học 110 chiếm tỉ lệ 3,89%

- Số trẻ 6-14 tuổi ngoài nhà trường: 0; Tỉ lệ: 0%

- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-14 tuổi trên địa bàn: 203, trong đó số trẻ khuyết tật 11-14 tuổi được tiếp cận giáo dục: 185; Tỉ lệ: 91,13%

*** Kết quả: Đạt mức độ 3**

3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

- Tổng số thanh, thiếu niên từ 15-18 tuổi phải phổ cập: 10348; tốt nghiệp THCS (tính đến năm học 2020-2021): 10133; Tỉ lệ 98%.

- Tổng số thanh, thiếu niên từ 15-18 tuổi đã tốt nghiệp THCS đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên, GDNN: 9880; Tỉ lệ 95,48%.

- Số thanh, thiếu niên trong độ tuổi 11-18 tuổi bỏ học (cả 3 cấp): 69; Tỉ lệ 0,66%; trong đó độ tuổi từ 11-14 tuổi bỏ học: 10; độ tuổi từ 15-18 tuổi bỏ học: 59

- Số thanh, thiếu niên từ 15-18 ngoài nhà trường (cả 3 cấp): 59, Tỉ lệ: 0,56%

- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-18 tuổi trên địa bàn: 200, số trẻ khuyết tật 11-18 tuổi được tiếp cận giáo dục: 163; Tỉ lệ: 81,5%

*** Kết quả: Đạt mức độ 3**

4. Kết quả xóa mù chữ:

Tổng dân số độ tuổi từ 15 đến 25: 29593 trong đó:

- Số người trong độ tuổi từ 15-25 biết chữ: 29558, tỉ lệ: 99,88%

- Số người trong độ tuổi từ 15-25 mù chữ: 35, tỉ lệ: 0,12%

+ Số người mù chữ mức độ 1: 35 người; Tỉ lệ: 0,12%

+ Số người mù chữ mức độ 2: 35 người; Tỉ lệ: 0,12%

Tổng dân số độ tuổi từ 15 đến 35: 77080 trong đó:

- Số người trong độ tuổi từ 15-35 biết chữ: 76792 người, tỉ lệ: 99,63%

- Số người trong độ tuổi từ 15-35 mù chữ: 288 người, tỉ lệ: 0,37%

+ Số người mù chữ mức độ 1: 283 người; Tỉ lệ: 0,37%

+ Số người mù chữ mức độ 2: 288 người; Tỉ lệ: 0,37%

Tổng dân số độ tuổi từ 15 đến 60: 149033 trong đó:

- Số người trong độ tuổi từ 15-60 biết chữ: 146975, tỉ lệ: 98,62%

- Số người trong độ tuổi từ 15-60 mù chữ: 2058, tỉ lệ: 1,38%

+ Số người mù chữ mức độ 1: 1706 người; Tỉ lệ: 1,14%

+ Số người mù chữ mức độ 2: 2058 người; Tỉ lệ: 1,38%

*** Kết quả: Đạt mức độ 2**

3. Điều kiện đảm bảo

3.1. Cơ sở vật chất

3.1.1. Mầm non: Có 408 phòng học/416 nhóm lớp

3.1.2. Tiểu học: Có 558 phòng học/558 lớp

3.1.3. THCS: Có 320 phòng học/320 lớp

3.2. Kinh phí

3.2.1. Kinh phí PCGD, XMC: Các trường được cấp trong dự toán chi thường xuyên hàng năm.

3.3. Giáo viên

3.3.1. Mầm non: 714 GV/416 nhóm lớp, đạt 1,716 GV/ lớp.

3.3.2. Tiểu học: 718 GV/558 lớp, đạt 1,28 GV/ lớp.

3.3.3. THCS: 594 GV/320 lớp, đạt 1,85 GV/lớp.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được các cấp ủy đảng, chính quyền đặc biệt quan tâm, thường xuyên rà soát, tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các nhà trường đảm bảo đáp ứng nhu cầu cho chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Ban chỉ đạo các cấp làm tốt công tác tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa của công tác PCGD, XMC.

Công tác khuyến học, khuyến tài được lan tỏa đến từng thôn xóm, từng dòng họ vì vậy đã tác động tích cực đến nền giáo dục của huyện.

2. Hạn chế:

Vẫn còn một bộ phận người dân đi làm ăn xa, để con em ở nhà với ông bà, người thân vì vậy công tác phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường có phần hạn chế.

Việc chỉ đạo thực hiện công tác PCGD, XMC của một số xã còn chưa quyết liệt dẫn đến sự phối hợp giữa các cấp học, các đoàn thể trong địa bàn xã còn chưa đồng bộ.

Kinh phí chi cho công tác PCGD, XMC ở cấp xã chưa có sự thống nhất.

Phần III

PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCGD-XMC NĂM 2022

I. MỤC TIÊU CHUNG

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trong những năm tiếp theo.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân về ý

nghĩa của công tác PCGD, XMC.

- Có lộ trình xây dựng phòng học, phòng chức năng phù hợp với tốc độ tăng số lượng học sinh, số lớp do lượng lớn người lao động có xu hướng quay về làm việc tại địa phương cũng như thay thế các phòng học cấp 4 đã và đang xuống cấp; tăng cường mua sắm trang thiết bị dạy học đáp ứng chương trình thay sách giáo khoa mới.

- Tham mưu với UBND tỉnh tăng biên chế giáo viên đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ giáo viên theo quy định chuẩn tại Luật giáo dục năm 2019.

- Ngành giáo dục tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, lấy học sinh làm trung tâm.

- Làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài trên địa bàn toàn huyện.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị UBND tỉnh cho phép tuyển dụng giáo viên còn thiếu so với nhu cầu.

+ Tăng dung lượng máy chủ để thuận lợi trong việc báo cáo, cập nhật số liệu trên phần mềm *pcgd.moet.gov.vn* được thông suốt.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác PCGD, XMC năm 2021, Ban Chỉ đạo PCGD, XMC huyện Triệu Sơn kính gửi Ban chỉ đạo PCGD, XMC cấp tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh (b/c);
- Sở GD&ĐT (b/c);
- BT, TT HU (b/c);
- Các PCT;
- Ban chỉ đạo PCGD, XMC huyện;
- Lưu: VT, GDĐT.

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Lê Quang Trung

